

**BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

Số: 2432/LĐTBXH-QHLĐTL
V/v báo cáo tình hình tiền lương,
tiền thưởng đối với Quỹ hỗ trợ
phát triển hợp tác xã

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

Theo quy định tại Điều 54 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã thì Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động, người quản lý Quỹ hợp tác xã hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Để có căn cứ xây dựng, ban hành Thông tư hướng dẫn nội dung nêu trên, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam chỉ đạo các Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã báo cáo một số nội dung theo đề cương (đính kèm) và gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 30 tháng 8 năm 2021 (đồng thời gửi qua email: hiepn@molisa.gov.vn).

Trân trọng cảm ơn./ u

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Cục QHLĐTL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Lê Văn Thanh

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tình hình tiền lương, tiền thưởng đối với Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã
(Kèm theo công văn số ~~2432~~ 2432 LDTBXH-QHLDLTL ngày ~~28~~ 28 / ~~2~~ 2 / 2021 của Bộ Lao
động - Thương binh và Xã hội)

I. Cơ cấu tổ chức, hoạt động, đặc thù hoạt động và cơ chế tiền lương quỹ đang áp dụng

1. Khái quát chung về:

- Cơ cấu tổ chức, bộ máy và mô hình hoạt động của Quỹ;
- Cơ chế tiền lương đang áp dụng;
- Các chỉ tiêu hoạt động, tiền lương, tiền thưởng của người lao động và người quản lý quỹ (tổng hợp theo bảng 1,2,3 kèm theo công văn).

2. Đánh giá điểm giống, khác nhau giữa Quỹ và doanh nghiệp nhà nước (về cơ cấu tổ chức, mô hình hoạt động, tính chất đặc thù của Quỹ...).

II. Rà soát, đánh giá điểm phù hợp, chưa phù hợp, khó khăn vướng mắc của các Quỹ khi áp dụng cơ chế tiền lương chung của doanh nghiệp nhà nước (đối chiếu với các quy định tại Nghị định số 51/2016/NĐ-CP, Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ; Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

1. Về việc xếp hạng doanh nghiệp;

2. Về thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và chuyển xếp lương đối với người lao động;

3. Về xác định quỹ tiền lương theo cơ chế của doanh nghiệp nhà nước;

4. Về loại trừ yếu tố khách quan khi xác định tiền lương của người lao động và người quản lý;

5. Các nội dung khác.

III. Đề xuất, kiến nghị khi xây dựng Thông tư hướng dẫn tiền lương đối với Quỹ

1. Xếp hạng doanh nghiệp;

2. Chỉ tiêu xác định quỹ tiền lương của người lao động, người quản lý (phương pháp tính năng suất lao động, lợi nhuận...);

3. Việc xây dựng thang lương, bảng lương đối với Quỹ;

4. Loại trừ yếu tố khách quan khi xác định tiền lương;

5. Các nội dung khác.

CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG

(Kèm theo công văn số 2432/LĐTBXH-QHLĐTL ngày 28/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Số TT	Tên Quỹ	Vốn chủ sở hữu (tr.đ)			Tổng doanh thu (tr.đ)			Tổng chi phí (tr.đ)			Dự nợ cho vay (tr.đ)			Tỷ lệ nợ xấu (tr.đ)			Lợi nhuận (tr.đ)		
		Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021
1																			
	...																		

Người lập biểu
(ký và ghi rõ họ tên)

... .., ngày ... tháng ... năm
Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Tên Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã

Biểu số 2

TÌNH HÌNH TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

(Kèm theo công văn số ~~2432~~ LDTBXH-QHLDTL ngày 28/ 7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Số TT	Tên Quỹ	Tổng số lao động thực tế sử dụng bình quân (người)			Quỹ tiền lương (tr.đ)			Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tr.đ)			Tiền lương bình quân thực tế (tr.đ/tháng)			Thu nhập bình quân (tr.đ/tháng)		
		Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021
1																
2																
	...															

Người lập biểu
(ký và ghi rõ họ tên)

... .., ngày ... tháng ... năm

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

TÌNH HÌNH TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG, THÙ LAO CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ
(Kèm theo công văn số ~~242~~ LDTBXH-QHLDTL ngày 28/ 7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Số TT	Tên Quỹ	Người quản lý chuyên trách									Người quản lý không chuyên trách								
		Số lượng người (1)			Quỹ tiền lương (tr.đ)			Tiền lương bình quân thực tế (tr.đ/tháng)			Số lượng người (2)			Thù lao bình quân (tr.đ/tháng)			Tiền thưởng bình quân (tr.đ/tháng)		
		Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021
1																			
	...																		

Ghi chú:

(1), (2) Tính bình quân theo số lượng người quản lý chuyên trách hoặc không chuyên trách trong năm.

Người lập biểu
(ký và ghi rõ họ tên)

... .., ngày ... tháng ... năm
Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

DANH SÁCH CÁC ĐỊA PHƯƠNG CÓ QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ

STT	Tên Quỹ	STT	Tên Quỹ
1	Quỹ trợ vốn xã viên HTX TPHCM	26	Quỹ HTPHTX TP Đà Nẵng
2	Nguồn vốn hỗ trợ PTHTX tỉnh An Giang	27	Quỹ HTPHTX tỉnh Bạc Liêu
3	Nguồn vốn hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Tiền Giang	28	Quỹ HTPHTX tỉnh Bình Dương
4	Quỹ HTPHTX tỉnh Đắk Lắk	29	Quỹ HTPHTX tỉnh Bắc Ninh
5	Quỹ HTPHTX TP Hà Nội	30	Nguồn vốn tín dụng hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Quảng Ninh
6	Quỹ trợ vốn PTHTX tỉnh Đồng Nai	31	Quỹ HTPHTX tỉnh Đồng Tháp
7	Quỹ HTPHTX tỉnh Vĩnh Phúc	32	Quỹ HTPHTX tỉnh Long An
8	Quỹ HTPHTX tỉnh Hà Tĩnh	33	Quỹ HTPHTX tỉnh Bình Phước
9	Quỹ HTPHTX tỉnh Quảng Trị	34	Quỹ HTPHTX tỉnh Đắk Nông
10	Quỹ HTPHTX tỉnh Cà Mau	35	Quỹ HTPHTX tỉnh Tây Ninh
11	Quỹ quay vòng PTHTX tỉnh Ninh Bình	36	Quỹ HTPHTX tỉnh Hà Giang
12	Quỹ HTPHTX TP Hải Phòng	37	Quỹ HTPHTX tỉnh Sơn La
13	Nguồn vốn hỗ trợ phát triển HTX (thí điểm) của tỉnh Hải Dương	38	Quỹ HTPHTX tỉnh Điện Biên
14	Quỹ HTPHTX tỉnh Lai Châu	39	Quỹ HTPHTX tỉnh Lạng Sơn
15	Quỹ HTPHTX tỉnh Phú Thọ	40	Quỹ HTPHTX tỉnh Hòa Bình
16	Quỹ HTPHTX tỉnh Thái Nguyên	41	Quỹ HTPHTX tỉnh Kon Tum
17	Quỹ HTPHTX tỉnh Sóc Trăng	42	Quỹ HTPHTX tỉnh Trà Vinh
18	Quỹ hỗ trợ kinh tế tập thể tỉnh BR-VT	43	Quỹ HTPHTX tỉnh Quảng Ngãi
19	Quỹ HTPHTX tỉnh Khánh Hòa	44	Quỹ HTPHTX tỉnh Bắc Cạn
20	Quỹ HTPHTX tỉnh Lâm Đồng	45	Quỹ HTPHTX tỉnh Hà Nam

21	Quỹ HTPHTX tỉnh Yên Bái	46	Quỹ HTPHTX tỉnh Tuyên Quang
22	Quỹ HTPHTX tỉnh Hưng Yên (UBND tỉnh giao trực tiếp cho Chủ tịch LM quản lý và báo cáo trước UBND tỉnh)	47	Quỹ HTPHTX tỉnh Thái Bình
23	Quỹ Hỗ trợ KTTT tỉnh Bắc Giang	48	Quỹ HTPHTX tỉnh Bình Định
24	Quỹ HTPHTX tỉnh Quảng Nam	49	Quỹ HTPHTX tỉnh Thanh Hóa
25	Quỹ HTPHTX tỉnh Hậu Giang	50	Quỹ HTPHTX tỉnh Cao Bằng
51	Quỹ HTPHTX Trung ương (quỹ Trung ương thuộc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam)		